

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 24 tháng 07 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

| Số thứ tự | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----------|---------------------------|------------|---|
| 1 | Số 06/XH - NQ - ĐHĐCĐ | 20/06/2025 | <p>Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung:</p> <p>1. Thông qua nội dung các báo cáo:</p> <p>+ Báo cáo của Tổng giám đốc</p> <p>+ Báo cáo của Hội đồng quản trị</p> <p>+ Báo cáo của Ban kiểm soát</p> <p>2. Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán</p> <p>3. Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024</p> <p>4. Thông qua tờ trình của HĐQT về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025</p> <p>5. Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025</p> <p>6. Công nhận kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát 2025-2030.</p> <p>7. Công nhận kết quả bầu thành viên HĐQT 2025-2030.</p> |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|----|----------------------|-----------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Việt Anh | Chủ tịch HĐQT | 30/04/2022 (nhiệm kỳ 2022 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | |
| 2 | Ông Nguyễn Hoàng Hải | Thành viên HĐQT | 30/04/2022 (nhiệm kỳ 2022 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | |
| 3 | Ông Khúc Văn Quang | Thành viên HĐQT | 30/04/2022 (nhiệm kỳ 2022 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | |
| 4 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên HĐQT | 08/11/2022 (nhiệm kỳ 2022 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | |
| 5 | Ông Nguyễn Tiến Hải | Thành viên HĐQT | 08/11/2022 (nhiệm kỳ 2022 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| TT | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|----|----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Việt Anh | 6 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Hoàng Hải | 6 | 100% | |
| 3 | Ông Khúc Văn Quang | 6 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | 6 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Tiến Hải | 6 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện nghiêm túc, định kỳ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Hòa Việt Nam, cụ thể như sau:

- Tại các cuộc họp, Hội đồng quản trị yêu cầu Hội đồng quản trị báo cáo, phân tích, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính, nghiên cứu phát triển thị trường, nghiên cứu khoa học công nghệ chuyển đổi số và kiểm soát nội bộ.

- Thực hiện chế độ công bố thông tin định kỳ của Công ty theo quy định hiện hành và công bố đầy đủ, đúng quy định về tình hình sản xuất kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan trên cơ sở minh bạch, chính xác, kịp thời.

- Quản lý, điều hành Công ty theo đúng thông lệ quản trị tốt nhất.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng/quý cho Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và chỉ đạo kịp thời những vấn đề bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Các thành viên HĐQT không điều hành đã tích cực đóng góp vào việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

| TT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|----|------------------------------|------------|--|--------------------|
| 1 | Số 01/XH-HĐQT-NQ | 05/01/2025 | Thông qua kế hoạch SXKD quý 1 và năm 2025 | 100% |
| 2 | Số 02/ XH-HĐQT-NQ | 10/03/2025 | Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ 2025 | 100% |
| 3 | Số 03/ XH-HĐQT-NQ | 02/04/2025 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2025 | 100% |
| 4 | Số 04/ XH-HĐQT-NQ | 06/06/2025 | Thông qua phương án vay vốn tại MB | 100% |
| 5 | Số 05/ XH-HĐQT-NQ | 09/06/2025 | Thông qua phương án vay vốn tại BIDV | 100% |
| 6 | Số 06/ XH-HĐQT-NQ | 20/06/2025 | Thông qua việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT và bầu chủ tịch HĐQT | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|----|-----------------------|----------------|--|---------------------|
| 1 | Ông Trương Hồng Phong | Trưởng BKS | 30/04/2022 (nhiệm kỳ 2022 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | Cử nhân Kế toán |
| 2 | Bà Trần Thanh Hằng | Thành viên BKS | 08/11/2022 (nhiệm kỳ 2022 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | Cử nhân Kinh tế |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Khuyên | Thành viên BKS | 25/06/2024 (nhiệm kỳ 2024 - 2025) 20/06/2025 (nhiệm kỳ 2025 - 2030) | Cử nhân QTKD |

2. Cuộc họp của BKS

| TT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Trương Hồng Phong | 3 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Trần Thanh Hằng | 3 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Khuyên | 3 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

- Giám sát việc chấp hành Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và đưa ra các ý kiến độc lập đến HĐQT và Ban điều hành.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp với HĐQT và Ban điều hành thông qua trao đổi thông tin, tham dự một số cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

Ban kiểm soát tham dự các buổi lễ tổng kết, hội họp khác.

IV. Ban điều hành

| TT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|--|
| 1 | Ông Nguyễn Anh Tuấn | 28/12/1979 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 07/10/2022 (bổ nhiệm) |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Hiếu | 27/10/1976 | Cử nhân Kinh tế | 26/07/2022 (bổ nhiệm) |
| 3 | Ông Khúc Văn Quang | 12/02/1976 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 18/02/2023 (bổ nhiệm) |

| TT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|----|-----------------------------|------------------------|--------------------------------|--|
| 4 | Ông Nguyễn Hoàng Hải | 07/10/1980 | Kỹ sư Cơ khí chế tạo máy | 18/02/2023 (bổ nhiệm) |
| 5 | Ông Khúc Mạnh Việt | 17/02/1980 | Cử nhân Quản trị kinh doanh | 18/02/2023 (bổ nhiệm) |
| 6 | Ông Lê Văn Giang | 25/01/1984 | Thạc sỹ Kinh doanh Quản lý | 03/08/2023 (bổ nhiệm) |

V. Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|--------------------|------------------------|----------------------------------|------------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Hiếu | 27/10/1976 | Cử nhân Kinh tế | 26/07/2022 (bổ nhiệm) |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Quản lý sản xuất; Các tiêu chuẩn Quốc tế/ tiêu chuẩn khách hàng: IWAY, RESA, FSC, GO/NOGO, QSA, BSCI, CTPAT, SCAN, GMP, ...

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty (Báo cáo 6 tháng năm 2025).

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| TT | Tên tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|----------------------|---------------------------------|---|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Nguyễn Việt Anh | | Chủ tịch HĐQT/ Người đại diện theo pháp luật | | | 30/4/2022 | | | Người nội bộ |
| 2 | Nguyễn Hoàng Hải | | TV HĐQT/ Phó TGĐ | | | 30/4/2022 | | | Người nội bộ, |
| 3 | Khúc Văn Quang | | TV HĐQT/ Phó TGĐ | | | 30/4/2022 | | | Người nội bộ |
| 4 | Nguyễn Anh Tuấn | | TV HĐQT/ Tổng giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật | | | 7/10/2022 | | | Người nội bộ |
| 5 | Nguyễn Tiến Hải | | TV HĐQT | | | 8/11/2022 | | | Người nội bộ |
| 6 | Khúc Mạnh Việt | | Phó TGĐ | | | 18/02/2023 | | | Người nội bộ |
| 7 | Lê Văn Giang | | Phó TGĐ | | | 3/8/2023 | | | Người nội bộ |
| 8 | Nguyễn Thị Hiếu | | Kế toán trưởng/ Người công bố thông tin | | | 26/07/2022 | | | Người nội bộ |
| 9 | Trương Hồng Phong | | Trưởng BKS | | | 30/4/2022 | | | Người nội bộ |
| 10 | Trần Thanh Hằng | | TV BKS | | | 8/11/2022 | | | Người nội bộ |

| | | | | | | | | |
|----|------------------------------------|--|--------|--|--|-----------|--|-------------------|
| 11 | Nguyễn Thị Khuyên | | TV BKS | | | 25/6/2024 | | Người nội bộ |
| 12 | Công ty CP Đầu tư VAC Việt Nam | | | | | | | Công ty liên quan |
| 13 | Công ty TNHH Quản lý quỹ Bảo Việt | | | | | | | Công ty liên quan |
| 14 | Công ty TNHH Toyota Việt Nam | | | | | | | Công ty liên quan |
| 15 | Công ty cổ phần thang máy Xuân Hòa | | | | | | | Công ty liên quan |
| 16 | Công ty cổ phần nội thất Demy | | | | | | | Công ty liên quan |
| 17 | Công ty cổ phần Xuân Hòa Power | | | | | | | Công ty liên quan |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Công ty TNHH Toyota Boshoku Việt Nam
- Công ty cổ phần Thang máy Xuân Hoà
- Công ty cổ phần Nội thất DEMY
- Công ty cổ phần Xuân Hoà Power

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có**

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------|---------------------------------|--|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1 | Nguyễn Việt Anh | | Chủ Tịch Hội đồng Quản trị/ Người đại diện theo pháp luật | | | 1,763,043 | 8.36% | Người nội bộ |
| 1.01 | Nguyễn Bá Mộc | | | | | | | Bố đẻ |
| 1.02 | Phạm Thị Dung | | | | | | | Mẹ đẻ |
| 1.03 | Vương Xuân Sự | | | | | | | Bố vợ |

| | | | | | | | |
|------|-----------------------|---|--|--|-----------|--------|--------------|
| 1.04 | Nguyễn Thị Thanh | | | | | | Mẹ vợ |
| 1.05 | Vương Thị Hồng Hà | | | | | | Vợ |
| 1.06 | Nguyễn Việt Hoàng | | | | | | Con đẻ |
| 1.07 | Nguyễn Tùng Lâm | | | | | | Con đẻ |
| 1.08 | Nguyễn Hoàng Hải | | | | | | Em Trai |
| 1.09 | Tạ Lê Hải Anh | | | | | | Em dâu |
| 2 | Nguyễn Anh Tuấn | Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật | | | 562,636 | 2.67% | Người nội bộ |
| 2.01 | Nguyễn Thị Dạ Liên | | | | 104,912 | 0.50% | Vợ |
| 2.02 | Nguyễn Tuấn Minh | | | | | | Con đẻ |
| 2.03 | Nguyễn Anh Chiến | | | | | | Bố đẻ |
| 2.04 | Thái Thị Hiểu | | | | | | Mẹ đẻ |
| 2.05 | Nguyễn Thị Minh Hiền | | | | 1,243,023 | 5.89% | Em gái |
| 2.06 | Nguyễn Tuấn Hà | | | | | | Anh Trai |
| 2.07 | Nguyễn Thị Tuyết | | | | | | Chị dâu |
| 2.08 | Nguyễn Quang Cảnh | | | | | | Bố vợ |
| 2.09 | Bùi Thị Ngọc | | | | | | Mẹ vợ |
| 3 | Nguyễn Hoàng Hải | Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc | | | 2.390.282 | 11.33% | Người nội bộ |
| 3.01 | Nguyễn Bá Mộc | | | | | | Bố đẻ |
| 3.02 | Phạm Thị Dung | | | | | | Mẹ đẻ |
| 3.03 | Tạ Ngọc Ánh | | | | | | Bố vợ |
| 3.04 | Lê Thị Hoa | | | | 989,332 | 4.69% | Mẹ vợ |
| 3.05 | Tạ Lê Hải Anh | | | | 100 | 0.47% | Vợ |
| 3.06 | Nguyễn Hoàng Bảo Long | | | | | | Con đẻ |
| 3.07 | Nguyễn Hoàng Bảo An | | | | | | Con đẻ |
| 3.08 | Nguyễn Hoàng Bảo Nam | | | | | | Con đẻ |
| 3.09 | Nguyễn Việt Anh | | | | | | Anh trai |
| 3.10 | Vương Thị Hồng Hà | | | | | | Chị dâu |
| 4 | Khúc Văn Quang | Thành viên hội đồng quản trị/ Phó Tổng Giám đốc | | | 753,3 | 3.57% | Người nội bộ |
| 4.01 | Khúc Văn Bằng | | | | | | Bố đẻ |
| 4.02 | Nguyễn Thị Thu Hà | | | | | | Mẹ đẻ |
| 4.03 | Lưu Văn Ty | | | | | | Bố vợ |
| 4.04 | Nguyễn Thị Thuần | | | | | | Mẹ vợ |
| 4.05 | Lưu Thị Bích Ngọc | | | | | | Vợ |
| 4.06 | Khúc Lưu Hoàng Thông | | | | | | Con đẻ |
| 4.07 | Khúc Lưu Hoàng Phúc | | | | | | Con đẻ |
| 4.08 | Khúc Đại Minh | | | | | | Anh Trai |
| 4.09 | Doãn Thị Thuỳ Dương | | | | | | Chị dâu |
| 5 | Nguyễn Tiến Hải | Thành viên hội đồng quản trị | | | | | Người nội bộ |
| 5.01 | Đặng Thị Phượng | | | | | | Mẹ đẻ |
| 5.02 | Phạm Thuỳ Trang | | | | | | Vợ |
| 5.03 | Nguyễn Hà Phương | | | | | | Con đẻ |
| 5.04 | Nguyễn Thế Nam | | | | | | Con đẻ |

| | | | | | | | |
|------|-------------------------|--|--|--|--|--|--------------|
| 5.05 | Nguyễn Quỳnh Lam Phương | | | | | | Con đẻ |
| 5.06 | Nguyễn Tiến Minh | | | | | | Anh trai |
| 5.07 | Lưu Thị Hương Giang | | | | | | Chị dâu |
| 5.08 | Phạm Thị Thuỷ Vinh | | | | | | Mẹ vợ |
| 6 | Khúc Mạnh Việt | | Phó Tổng giám đốc | | | | Người nội bộ |
| 6.01 | Khúc Thế Tảo | | | | | | Bố đẻ |
| 6.02 | Trần Thị Vy | | | | | | Mẹ đẻ |
| 6.03 | Khúc Mạnh Tuấn | | | | | | Anh trai |
| 6.04 | Khúc Mạnh Toàn | | | | | | Anh trai |
| 6.05 | Khúc Thị Thu Phương | | | | | | Em gái |
| 6.06 | Trần Thị Lan Hương | | | | | | Vợ |
| 6.07 | Khúc Trần Bảo Ly | | | | | | Con đẻ |
| 6.08 | Khúc Trần Bảo Anh | | | | | | Con đẻ |
| 6.09 | Khúc Trần Bảo Quyên | | | | | | Con đẻ |
| 6.10 | Khúc Trần Bảo An | | | | | | Con đẻ |
| 6.11 | Nguyễn Hoàng Yến | | | | | | Chị dâu |
| 6.12 | Phạm Ngọc Long | | | | | | Em rể |
| 6.13 | Trần Quang Hạp | | | | | | Bố vợ |
| 6.14 | Tạ Thị Thuỷ | | | | | | Mẹ vợ |
| 7 | Lê Văn Giang | | Phó Tổng giám đốc | | | | Người nội bộ |
| 7.01 | Lê Văn Phòng | | | | | | Bố đẻ |
| 7.02 | Phạm Lệ Hằng | | | | | | Mẹ đẻ |
| 7.03 | Cù Ngọc Tân | | | | | | Bố vợ |
| 7.04 | Vũ Thị Hiền | | | | | | Mẹ vợ |
| 7.05 | Cù Thị Thúy Hà | | | | | | Vợ |
| 7.06 | Lê Phú Thành | | | | | | Con đẻ |
| 7.07 | Lê Nguyễn Ngọc Minh | | | | | | Con đẻ |
| 7.08 | Lê Đức Anh | | | | | | Con đẻ |
| 7.09 | Lê Văn Dương | | | | | | Em trai |
| 7.10 | Lê Thúy Quỳnh | | | | | | Em gái |
| 7.11 | Vũ Thị Lương | | | | | | Em dâu |
| 8 | Nguyễn Thị Hiếu | | Kế toán trưởng/ Người công bố thông tin | | | | Người nội bộ |
| 8.01 | Nguyễn Đức Tâm | | | | | | Bố đẻ |
| 8.02 | Hoàng Thị Lựu | | | | | | Mẹ đẻ |
| 8.03 | Nguyễn Hữu Võ | | | | | | Bố chồng |
| 8.04 | Hà Thị Vân | | | | | | Mẹ chồng |
| 8.05 | Nguyễn Thị Nhân | | | | | | Chị gái |
| 8.06 | Nguyễn Trọng Nghĩa | | | | | | Em trai |
| 8.07 | Nguyễn Hà Nam | | | | | | Chồng |
| 8.08 | Nguyễn Hà Sơn | | | | | | Con đẻ |
| 8.09 | Nguyễn Quốc Anh | | | | | | Con đẻ |
| 9 | Trương Hồng Phong | | Trưởng Ban kiểm soát | | | | Người nội bộ |
| 9.01 | Trương Quang Chức | | | | | | Bố đẻ |
| 9.02 | Lê Thị Bé | | | | | | Mẹ đẻ |
| 9.03 | Đỗ Minh Thư | | | | | | Bố vợ |

| | | | | | | | |
|-------|------------------------|--|--------------------------|--|--|--|--------------|
| 9.04 | Nguyễn Thị Miên | | | | | | Mẹ vợ |
| 9.05 | Trương Hồng Quang | | | | | | Em trai |
| 9.06 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | | | | | | Em dâu |
| 9.07 | Đỗ Thị Minh Thủy | | | | | | Vợ |
| 9.08 | Trương Gia Huy | | | | | | Con đẻ |
| 9.09 | Trương Hoàng Tùng | | | | | | Con đẻ |
| 10 | Nguyễn Thị Khuyên | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | Người nội bộ |
| 10.01 | Nguyễn Văn Hiệp | | | | | | Bố đẻ |
| 10.02 | Nguyễn Thị Sinh | | | | | | Mẹ đẻ |
| 10.03 | Nguyễn Thị Xuyên | | | | | | Chị gái |
| 10.04 | Nguyễn Thị Hoà | | | | | | Em Gái |
| 10.05 | Hoàng Ngọc Chiến | | | | | | Bố Chồng |
| 10.06 | Ngô Thị Mùi | | | | | | Mẹ Chồng |
| 10.07 | Hoàng Ngọc Trường | | | | | | Chồng |
| 10.08 | Hoàng Gia Thái | | | | | | Con đẻ |
| 10.09 | Hoàng Gia Phúc | | | | | | Con đẻ |
| 11 | Trần Thanh Hằng | | Thành viên Ban kiểm soát | | | | Người nội bộ |
| 11.01 | Trần Hữu Nghị | | | | | | Bố đẻ |
| 11.02 | Nguyễn Thị Uyên | | | | | | Mẹ đẻ |
| 11.03 | Trần Phương Thanh | | | | | | Chị gái |
| 11.04 | Nguyễn Đức Quang | | | | | | Anh rể |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu công ty: Không có
IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: XHC, HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Việt Anh